TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2026
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Luyện Thị Hương và bà Trần Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Không.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2026/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1997; Số định danh cá nhân: 015197008728; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Năng B, sinh năm 1975; Số định danh cá nhân: 015075005827; nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Lào Cai (trụ sở tại: Thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hải Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lương Năng B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng

không có kết quả. Mặt khác, anh B nghiện chất ma túy, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình, chị và gia đình đã khuyên bảo, nhưng anh Bằng K thay đổi, đến tháng 11 năm 2024 anh B bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy với thời gian 24 tháng, hiện đang chấp hành quyết định tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số B tỉnh Lào Cai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Năng B.

- Về con chung: Chị và anh Lương Năng B có một con chung là cháu Lương Năng A, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2019. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A, chị không yêu cầu anh Bằng cấp D nuôi con.

- Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lương Năng B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Hải Y về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến tháng 11 năm 2024 anh bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời gian là 24 (hai mươi bốn) tháng. Hiện nay anh đang chấp hành Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh Lào Cai. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Lê Thị Hải Y được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh và chị Lê Thị Hải Y có một con chung là cháu Lương Năng A, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2019.

- Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Lương Năng B có nơi thường trú tại tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn hiện đang chấp hành quyết định tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số B tỉnh Lào Cai, không viết đơn xin xét xử vắng mặt, đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Hải Y và anh Lương Năng B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo GCNKH số 06/2019 ngày 22/01/2019 của UBND thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Y, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặt khác do anh B nghiện ma túy, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, tháng 11/2025 anh B bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Theo anh B, sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay anh B đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bắt buộc cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện số B tỉnh Lào Cai.

Do đó, lời khai của chị Y là có cơ sở, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh B đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y là chính đáng, được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị Lê Thị Hải Y, anh Lương Năng B có một con chung là cháu Lương Năng A, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2019. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh B không có ý kiến về việc nuôi con.

Xét thấy, cháu A còn nhỏ đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh B hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh Lào Cai nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Do đó, cần giao cháu Lương Năng A cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Chị Y không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hải Y được ly hôn anh Lương Năng B.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Năng A, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Lương Năng B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hải Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000522, ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh L (chị Y đã nộp đủ tiền án phí). Anh Lương Năng B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hải Y, anh Lương Năng B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 06/2019 ngày 22/01/2019 của UBND thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 06/2019 ngày 22/01/2019 của UBND thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cũ);
- Đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải